

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 03-6-2025

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Lâm.

2. Bà Phan Thị Toán.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 75/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/4/2025 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/4/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16/5/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lưu Thị X, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn B, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 06/4/2025 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lưu Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị X và anh Hoàng Văn D được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Ngày 01/8/2003, anh chị đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ của chị Lưu Thị X ở xã T, huyện Y (nay là thành phố B), tỉnh Bắc

Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến năm 2006 xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau. Anh Hoàng Văn D làm công việc tự do, nay đây mai đó, không ổn định; vợ chồng cũng không thường xuyên ở cùng nhau, lâu ngày dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm. Anh chị đã ly thân kể từ tháng 02/2007 đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không còn liên lạc, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị Lưu Thị X xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn D.

Về con chung, vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Linh M, sinh ngày 28/5/2006. Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Hoàng Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về quá trình kết hôn và thời điểm đăng ký kết hôn, chị Lưu Thị X trình bày như vậy là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại xã T, huyện Y (nay là thành phố B), tỉnh Bắc Giang. Đến năm 2009, chị Lưu Thị X đi xuất khẩu lao động ở nước Nga, một thời gian sau, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng về tình cảm, do chị Lưu Thị X không còn tình cảm với anh Hoàng Văn D. Vợ chồng đã nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn nhưng chị Lưu Thị X không thay đổi và cắt đứt liên lạc với anh Hoàng Văn D. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2009 đến nay. Trong thời gian ly thân, anh chị không liên lạc, không nói chuyện với nhau, không ai quan tâm đến ai, việc ai người đó làm. Gia đình hai bên cũng động viên, tác động để anh chị về chung sống với nhau, cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng chị Lưu Thị X không nghe. Nay anh xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị Lưu Thị X, nhưng anh không đồng ý ly hôn, bởi anh đã mất nhiều thời gian chờ đợi chị Lưu Thị X khi chị đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài.

Về con chung, vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Linh M, sinh ngày 28/5/2006. Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang và Công an xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Kết quả xác minh thể hiện: Trước đây, anh Hoàng Văn D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang từ năm 2003 đến tháng 5/2020 thì chuyển khẩu về sinh sống tại thôn L, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vợ anh Hoàng Văn D là chị Lưu Thị X vẫn cư trú tại xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; chị Lưu Thị X không cư trú, cũng không đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật, quan điểm đề nghị giải quyết vụ án như sau:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định; bị đơn

chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tổ tụng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với ý kiến về việc giải quyết vụ án, căn cứ các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị X, xử cho chị Lưu Thị X được ly hôn anh Hoàng Văn D. Về con chung, con chung đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung, các đương sự không có yêu cầu, không xem xét giải quyết. Về án phí, nguyên đơn chị Lưu Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, nguyên đơn chị Lưu Thị X vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Hoàng Văn D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về thẩm quyền thụ lý, xác định quan hệ pháp luật: Chị Lưu Thị X có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân nên xác định quan hệ pháp luật là ly hôn. Bị đơn anh Hoàng Văn D có nơi cư trú tại thôn L, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; theo quy định tại khoản 1 Điều 28, các Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai, chứng cứ do đương sự cung cấp và các tài liệu do Tòa án thu thập, có đủ cơ sở để xác định: Chị Lưu Thị X và anh Hoàng Văn D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y (nay là thành phố B), tỉnh Bắc Giang và tổ chức hôn lễ trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Lưu Thị X và anh Hoàng Văn D là hoàn toàn hợp pháp.

[4] Về mâu thuẫn vợ chồng: Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù các đương sự còn trình bày mâu thuẫn về thời điểm ly thân (nguyên đơn trình bày ly thân từ năm 2007, bị đơn trình bày ly thân từ năm 2009) nhưng nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận vợ chồng đã ly thân từ lâu, không chung sống cùng nhau; hiện nay chị Lưu Thị X cư trú tại xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; còn anh Hoàng Văn D cư trú tại thôn L, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không liên lạc, không nói chuyện với nhau, không ai quan tâm đến ai, các đương sự đều thừa nhận đời sống chung không hề tồn tại, tình cảm vợ chồng không còn, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc.

[5] Điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, quy định:

“3. “Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được” là thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Không có tình nghĩa vợ chồng, ví dụ: ***Vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ chồng sống ly thân,....***”

[6] Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lưu Thị X và anh Hoàng Văn D đã thực sự trầm trọng, đời sống chung đã không tồn tại từ lâu, mục đích của hôn nhân không đạt được; vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Về con chung: Chị Lưu Thị X và anh Hoàng Văn D có 01 con chung là Hoàng Linh M, sinh ngày 28/5/2006. Con chung đã trưởng thành, trên 18 tuổi; các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật về nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đối với quan điểm về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra các nhận định, đánh giá phù hợp với đường lối giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lưu Thị X được ly hôn anh Hoàng Văn D.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 37, đăng ký ngày 01/8/2003 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y (nay là thành phố B), tỉnh Bắc Giang).

2. Về con chung: Chị Lưu Thị X và anh Hoàng Văn D có 01 con chung là Hoàng Linh M, sinh ngày 28/5/2006. Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, khoản nợ chung: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Lưu Thị X phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Lưu Thị X đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005042 ngày 09/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã T, thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Đạt